TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:109/2017/HS-ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Tiến Thịnh;

- Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Quang Đại - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2017/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:108/2017/HSST- QĐ ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lưu Trọng T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; bố đẻ Lưu Trọng T, mẹ đẻ Vũ Thị N; vợ là Chu Thị Ngọc H (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Có 05 tiền sự, ngày 30/12/2013, Chủ tịch UBND huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định số 5170/QĐ - CT đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục LĐXH tỉnh Vĩnh Phúc thời hạn 24 tháng, đến ngày 01/01/2016, chấp hành xong. Ngày 26/04/2016, Công an phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 877/QĐ-XPHC mức phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Bị cáo chấp hành xong ngày 26/04/2016. Ngày 16/03/2017, Công an phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành

chính số 163/QĐ-CAP mức phạt 1.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Chấp hành xong ngày 10/04/2017. Ngày 17/07/2017, Công an phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1268/QĐ-XPHC mức phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt. Ngày 31/05/2017, Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định số 07/QĐ - TA, đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục LĐXH tỉnh Vĩnh Phúc, đến ngày 11/07/2017 tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc để phục vụ công tác điều tra truy tố, xét xử; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2017 cho đến nay (có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Anh B, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phùng Văn T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn L, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lưu Trọng T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 18/04/2017, T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của anh Nguyễn Anh B ở xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc nhờ đi mua hộ ma túy Heroine về để sử dụng. T đồng ý và hẹn anh B đón ở khu vực cổng chào huyện Yên Lạc thuộc xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 15 phút sau, anh B điều khiển xe máy đến đón T và chở đến khu vực đường Lam Sơn, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, anh B đưa cho T 300.000đ và 1 xe máy BKS: 88K1 – 281.50 nhờ T đi mua ma túy về cùng sử dụng rồi vào một quán nước ven đường chờ. T điều khiển xe máy đi quanh khu vực phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên nhưng không mua được ma túy nên T tiếp tục điều khiển xe máy về khu vực phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên để tìm mua ma túy. Theo lời khai của T, tại đây T gặp một nam giới tên N (T không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của nam giới này chỉ biết ở phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên). T đưa xe máy BKS: 88K1 – 281.50, 300.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 cho N và

nhờ N đi mua hộ mua túy. T đứng đợi N ở khu vực gần trường tiểu học Đống Đa thuộc phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên khoảng 1 tiếng không thấy N quay trở lại nên bắt xe Taxi đi tìm N, khi đi qua khu vực ngã tư cổng chào huyện Yên Lạc thuộc xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc thì gặp N, khi gặp nhau N nói với T đã bị lừa mất tiền mua ma túy, điện thoại rồi và trả xe máy cho T rồi bỏ đi. Sau đó, T điều khiển xe máy về khu vực thôn Cung Thượng, xã Bình Định, huyện Yên Lạc để mua điện thoại và sim. Tại đây, T gặp nam giới tên Nguyễn Văn N ở thôn Cung Thượng, xã Bình Định, huyện Yên Lạc. Lúc này do hết tiền nên T nảy sinh ý định cầm cố xe để lấy tiền tiêu xài, T hỏi N "có biết chỗ nào cầm cố xe máy không" thì N bảo biết và dẫn T đến nhà anh Phùng Văn T, ở tổ dân phố Lạc Ý 3, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi gặp anh Phùng Văn T, T đặt vấn đề vay anh Phùng Văn T 3.000.000đ và để lại xe máy BKS: 88K1 – 281.50 làm tin. Anh Phùng Văn T đồng ý cho T vay 3.000.000đ, T viết giấy bán xe và để lại xe máy cùng 01giấy phép lái xe cho anh Phùng Văn T. Anh Phùng Văn T có hỏi T là xe của ai thì T nói là xe T mượn của bạn và hẹn một vài hôm sẽ trả tiền. Do có quen biết từ trước với T nên anh Phùng Văn T tin tưởng và đồng ý cho T vay tiền. Sau đó anh Phùng Văn T đưa cho T 3.000.000đ thì T đưa lại cho anh Phùng Văn T 300.000đ (là tiền lãi). T lấy 2.700.000đ rồi bắt xe khách xuống Hà Nội tiêu xài hết số tiền trên và không có khả năng chuộc xe trả lại cho anh B.

Ngày 29/04/2017, anh Phùng Văn T đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS: 88K1 – 281.50, 01 giấy mua bán xe và 01 bằng lái xe của Lưu Trọng T cho cơ quan Công an thành phố Vĩnh Yên.

Tại kết luận định giá số 68/KL – HĐĐG ngày 09/05/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Vĩnh Yên kết luận: Giá trị của 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS: 88K1 – 281.50 đã qua sử dụng là 5.800.000đ.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ngày 30/08/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS: 88K1 – 281.50 cho anh B. Anh B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Đối

với số tiền 2.700.000đ anh Phùng Văn T cho T vay, anh Thành yêu cầu T phải trả lại anh số tiền trên.

Đối với anh Phùng Văn T là người đã nhận cầm cố xe và cho T vay tiền, anh Thành không biết chiếc xe trên do T chiếm đoạt của anh B mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số: 108/KSĐT-KT ngày 15/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Lưu Trọng T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Trọng T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Trọng T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Ngoài ra, buộc bị cáo phải bồi thường dân sự, xử lý vật chứng và tính án phí của vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lưu Trọng T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội và các tang vật đã thu giữ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 18/04/2017, tại khu vực đường Lam Sơn, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, anh Nguyễn Anh B đã giao 01 chiếc xe máy BKS: 88K1 – 281.50 cho Lưu Trọng T và nhờ đi mua ma tuý Heroine hộ. Sau khi anh B đưa xe cho T, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản xe máy của anh B đã đem xe đi cầm cố lấy 2.700.000đ tiêu xài cá nhân dẫn đến

không có khả năng trả lại xe cho anh B. Trị giá chiếc xe máy bị chiếm đoạt là 5.800.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lưu Trọng T đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, làm nhân dân lên án và bất bình. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Lưu Trọng T là người đã thành niên, bản thân có sức khỏe và có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để làm ăn chân chính mà lạm dụng lòng tin chiếm đoạt tài sản của người khác đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trước khi phạm tội bị cáo là người nghiện ma túy và có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý; hiện tại trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên các tội phạm như vậy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét đến tình tiết: "Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại đã nhận lại được tài sản bị mất, nay không yêu cầu bị cáo

phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phùng Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 2.700.000đ. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của anh Thành nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho chủ sở hữu.

Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Trọng T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Trọng T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 11/7/2017).

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Lưu Trọng T.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Lưu Trọng T phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Phùng Văn T số tiền 2.700.000 đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lưu Trọng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi thường trú./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Tiến Thịnh- Bùi Thị Thu Hằng	**Vũ Thị Vân Hồng**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Vĩnh Phúc, ngày 21 tháng 6 năm 2017*

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Thế Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình và ông Phùng Đình Bàn.

Căn cứ vào các Điều 199 và 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 9 giờ 15 phút ngày 21 tháng 6 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án "Trộm cắp tài sản" đối với bị cáo Hoàng Trung Đức.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà sơ thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Bị cáo Hoàng Trung Đức phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Trung Đức 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày bắt tạm giam (ngày 19/4/2017).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về những vấn đề khác: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phùng Ngọc Tôn tự nguyện giao nộp.

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án

phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Trung Đức phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án tại địa phương nơi thường trú.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo qui định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Thanh Bình **Phùng Đình Bàn** **Đỗ Thế Bình**